

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 155/2014/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý

sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp, cấp lại Giấy chứng nhận
đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá

VĂN PHÒNG CHÍNH
CÔNG VĂN ĐẾN
Giờ ... C ... ngày 15/11 ...
Kính chuyển: ... TTBT ... S ...

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... S ...
	Ngày: ... 18/11 ...

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá và lệ phí cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

2. Các doanh nghiệp khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá phải nộp phí thẩm định và khi được cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá phải nộp lệ phí cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của Thông tư này.

Điều 2. Cơ quan thu phí, lệ phí

Cục Quản lý giá trực thuộc Bộ Tài chính là cơ quan thu phí thẩm định và lệ phí cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

Điều 3. Mức thu phí, lệ phí

1. Mức thu phí:

- Thẩm định để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá là 4.000.000 đồng/lần thẩm định.

- Thẩm định để cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá là 2.000.000 đồng/lần thẩm định.

2. Mức thu lệ phí cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá là 200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Điều 4. Quản lý và sử dụng phí, lệ phí

Phí thẩm định và lệ phí cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau:

1. Phí thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, cơ quan thu được để lại 75% số phí thu được để trang trải chi phí cho công tác tổ chức thu phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. Số tiền phí còn lại (25%), cơ quan thu phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiêu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Lệ phí cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, cơ quan thu lệ phí phải nộp 100% số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiêu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Các nội dung liên quan đến việc thu, nộp, quản lý sử dụng, công khai chế độ thu phí thẩm định, lệ phí cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2014.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CST (5)

